| | |
|---|---|
| **TAND THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH L** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ | *Thành phố L, ngày 21 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: bản Thành C, xã San Th, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: bản Thành C, xã San Th, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn S.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn S đều thuận tình ly hôn.

**- Việc nuôi con:** Chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung tên là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 03/4/2006 và cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 12/11/2014 chị T và anh S thỏa thuận như sau:

+ Chị Lã Thị T là người trược tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn Thị C cho đến khi cháu Q và cháu C thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lã Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh S nhất trí.

+ Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

**- Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, anh S nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí mà anh S phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lã Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lã Thị T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004014 ngày 18/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã San Th, TP L tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Tòng Thị Tuyết**